HIỆP ĐỊNH
HỢP TÁC KINH TẾ KỸ THUẬT
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Nhằm phát triển hơn nữa quan hệ hữu nghị và hợp tác kinh tế kỹ thuật giữa hai nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, ký Hiệp định này với các điều khoản sau đây:

Điều 1

Xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế quốc dân của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa cung cấp cho Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoản viện trợ không hoàn lại 50 triệu Nhân dân tệ.

Điều 2

Khoản viện trợ nói trên sẽ được sử dụng để bù vào phần không đủ trong kinh phí xây dựng dự án Cung văn hóa Hữu nghị Việt-Trung.

Điều 3

Những quy định cụ thể về tài chính để thực hiện Hiệp định này sẽ do Ngân hàng Trung Quốc và Bộ Tài chính Việt Nam bàn bạc và ký kết riêng.

Điều 4

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên thực hiện xong tất cả mọi nghĩa vụ quy định trong Hiệp định này.

Hiệp định này được ký tại Hà Nội ngày 7 tháng 10 năm 2004, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Trung. Mỗi bên giữ một bản, cả hai bản đều có giá trị ngang nhau.

Thay mặt Chính phủ **Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa** **Việt Nam**	**Thay mặt Chính phủ** **Nước Cộng hòa nhân dân** **Trung Hoa**
Võ Hồng Phúc **Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư**	**Bạc Hy Lai** **Bộ trưởng Bộ Thương mại**

中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府经济技术合作协定

中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府，为进一步发展两国友好关系和经济技术合作，签订本协定，条文如下：

第一条

根据越南社会主义共和国政府发展国民经济的需要，中华人民共和国政府向越南社会主义共和国政府提供5000万元人民币无偿援助。

第二条

上述援款用于弥补越中友谊宫项目建设费用不足部分。

第三条

有关实施本协定的帐务处理细则，由中国银行和越南财务部另行商定。

第四条

本协定自签字之日起生效，有效期至双方履行完毕本协定规定的一切义务之日止。

本协定于二00四年十月七日在河内签订，共两份，双方各执一份，每份都用中文、越文写成，两种文本同等作准。

中华人民共和国政府	越南社会主义共和国政府
代　表	代　表
薄熙来	武洪福
商务部部长	计划投资部部长

BỘ NGOẠI GIAO

Số : 99 /2004 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2004

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Nguyễn Hoàng Anh

Nơi nhận :

- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo),
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo),
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- Bộ Khoa học – Công nghệ,
- Bộ Thương mại,
- Bộ Tài chính,
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,
- Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc,
- Vụ Châu Á 2, Bộ Ngoại giao,
- Vụ Tổng hợp kinh tế, Bộ Ngoại giao,
- Vụ Hợp tác kinh tế đa phương, Bộ Ngoại giao,
- Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, Bộ Ngoại giao,
- Lưu trữ, Bộ Ngoại giao.

Hiệp định Hợp tác Kinh tế kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa có hiệu lực từ ngày 07 tháng 10 năm 2004.